

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG NAM ĐỊNH
TRƯỜNG MẦM NON SAO VÀNG**



**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN
MẪU GIÁO BÉ (3-4 TUỔI)**

Năm học: 2025-2026

TRƯỜNG MẦM NON SAO VÀNG
TỔ CHUYÊN MÔN MGB 3-4 TUỔI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P. Nam Định, ngày tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG TỔ CHUYÊN MÔN MẪU GIÁO BÉ 3-4 TUỔI
Năm học: 2025 – 2026

Căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Công văn số 758/SGDĐT- GDMN ngày 10/9/2025 của Sở Giáo dục & Đào tạo Ninh Bình về việc Hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2025 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-MNSV ngày 11/9/2025 của trường mầm non Sao Vàng về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ Kế hoạch số 02/KH-TrMN ngày 12/9/2025 của Trường MN Sao Vàng về Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện Chương trình GDMN năm học 2024 - 2025 của tổ mẫu giáo bé (3-4 tuổi); tình hình thực tế của nhà trường, đề xuất của giáo viên.

Tổ mẫu giáo bé (3-4 tuổi) xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2025 – 2026, cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Quy mô nhóm, lớp:

Năm học 2025- 2026, tổ mẫu giáo bé (3-4 tuổi) gồm 5 lớp: 3A1, 3A2, 3A3, 3B, 3C

2. Đội ngũ giáo viên:

- Tổng số: 10 giáo viên (Trong đó trình độ: Đại học SPMN: 10 đ/c)

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình :

* **Về đội ngũ giáo viên:** 100% giáo viên trong tổ có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, nắm vững chương trình GDMN, tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ, tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động theo quan điểm “ lấy trẻ làm trung tâm”. Đồng thời, biết lựa chọn nội dung ứng dụng, lồng ghép giáo dục STEM/STEAM vào các hoạt động phù hợp lứa tuổi, nhu cầu, hứng thú của trẻ và thực tế của trường/lớp.

* **Về cơ sở vật chất**

- Môi trường ngoài lớp xanh – sạch – đẹp – an toàn: Sân chơi rộng rãi, bằng phẳng, có các thiết bị, đồ chơi ngoài trời: cầu trượt, xích đu, bập bênh, thang leo, hố cát, bể nước, xe đạp, bóng... phù hợp độ tuổi, an toàn, chắc chắn; có cây xanh, bóng mát, khu vườn rau, vườn hoa, vườn cây ăn quả, suối nước, đồi cỏ,... đảm bảo cho trẻ vui chơi, vận động, khám phá, trải nghiệm gần gũi thiên nhiên

- Phòng học đảm bảo diện tích theo quy định, thông thoáng, đủ ánh sáng, an toàn, thân thiện với trẻ. Trong lớp được có các góc hoạt động được bố trí, sắp xếp theo hướng “mở”, đồ dùng, đồ chơi phong phú, đa dạng, đảm bảo tính giáo dục và thẩm mỹ.

- Giáo viên tích cực xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học sạch, đẹp, an toàn theo quan điểm “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

* **Về đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị:**

- Nhà trường trang bị đầy đủ bộ đồ dùng, đồ chơi theo TT02 của Bộ GD&ĐT.

- Có đầy đủ đồ dùng cá nhân của trẻ: Ca cốc, khăn mặt, bình ủ nước ấm , đệm...

- Hồ sơ, sổ sách đầy đủ. Phương tiện nghe nhìn: loa ,đài, ti vi, mạng Internet, đồ dùng đồ chơi theo các chủ đề ...

- Khuyến khích giáo viên sáng tạo đồ dùng, đồ chơi phù hợp, hấp dẫn bằng các nguyên vật liệu tự nhiên, sẵn có phục vụ cho các hoạt động của trẻ.

4. Đánh giá chung về điều kiện thực tế của tổ

4.1. Thuận lợi

- Tổ chuyên môn luôn nhận được sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp, sát sao của Ban giám hiệu nhà trường thực hiện chương trình Giáo dục mầm non hiệu quả, chất lượng, đồng thời lồng ghép, ứng dụng giáo dục STEM/STEAM vào các hoạt động của trẻ đáp ứng yêu cầu giáo dục giai đoạn hiện nay theo quan điểm “ lấy trẻ làm trung tâm”

- Đội ngũ giáo viên trong tổ nhiệt tình, sáng tạo, yêu nghề mến trẻ, tận tụy với công việc; đa số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn.

- Phòng lớp sạch sẽ, thoáng mát có đầy đủ ánh sáng, được trang bị tương đối đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học theo thông tư 02 nên rất thuận tiện cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN. Giáo

viên các lớp sáng tạo các đồ dùng, đồ chơi cho các hoạt động phù hợp nhu cầu, khả năng của trẻ.

- Trẻ được phân tách theo đúng độ tuổi, đồng đều nên rất thuận tiện cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Nhà trường đã được cấp trên quan tâm tu sửa nhưng CSVC đã được xây dựng lâu năm nhưng vẫn tiếp tục xuống cấp ảnh hưởng đến các hoạt động của cô và trẻ.

- Một số đồng chí mới vào nghề nên kinh nghiệm tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ còn hạn chế. Một số đồng chí trong tổ còn có con nhỏ, do vậy còn gặp khó khăn trong việc sắp xếp thời gian nghiên cứu, học tập, trau dồi thêm kiến thức chuyên môn.

- Một số giáo viên còn chưa thực sự linh hoạt trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào một số hoạt động giáo dục trẻ.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn

1.1. Công tác huy động trẻ ra lớp; tỷ lệ chuyên cần

- Tăng cường huy động trẻ ra lớp, huy động trên 90% trẻ 3 tuổi đến trường/lớp. Tỷ lệ chuyên cần đạt 95% - 97%.

1.2. Chăm sóc nuôi dưỡng:

*** Nhiệm vụ**

- Đảm bảo vệ sinh: Các lớp đảm bảo vệ sinh môi trường, vệ sinh lớp học, vệ sinh đồ dùng đồ chơi, thực hiện đúng quy chế về chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ; có sổ nhật ký đón trả trẻ, theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ hàng ngày, theo dõi trẻ khi bị ốm và ghi nhận thuốc của gia đình gửi (có chữ ký của phụ huynh).

- Đảm bảo chất lượng bữa ăn:

+ Tổ chức tốt bữa ăn cho trẻ, đảm bảo trẻ ăn ngon, ăn hết xuất.

+ Chú ý đặc biệt đến những trẻ bị suy dinh dưỡng, thấp còi, béo phì,...đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý.

- Chăm sóc sức khỏe cho trẻ:

+ 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới, có chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Trẻ được khám sức khỏe định kỳ, được cân đo theo quý, uống thuốc giun, VTMA và tiêm chủng phòng tránh các dịch bệnh theo mùa.

+100% phụ huynh được tuyên truyền kịp thời về các dịch bệnh theo mùa và cách chăm sóc trẻ, phòng chống dịch bệnh.

+ 95% - 100% trẻ phát triển bình thường theo độ tuổi.

+ 100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân: ca, khay, bát, thìa, yếm, khăn mặt,...đều có ký hiệu riêng.

+ 100% trẻ có kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày

+ 100% các lớp trong tổ thường xuyên lồng ghép giáo dục kỹ năng vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng cho trẻ thông qua các hoạt động học tập, vui chơi.

+ Thực hiện tốt việc tuyên truyền, hướng dẫn rèn cho trẻ thói quen và một số kỹ năng cần thiết: Kỹ năng khi ăn, vệ sinh, tự phục vụ, kỹ năng nhận biết và xử lý tình huống, tránh nơi nguy hiểm, kỹ năng an toàn tự bảo vệ bản thân

** Giải pháp.*

+ Giáo viên các lớp xây dựng Kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân béo phì cho trẻ năm học 2025-2026 phù hợp thực tế của lớp. Thường xuyên trao đổi, thống nhất về các phương pháp chăm sóc bữa ăn, giấc ngủ, thao tác vệ sinh, cách chấm biểu đồ theo dõi sức khỏe trẻ. Cập nhật, nắm bắt kịp thời diễn biến các dịch bệnh, để có biện pháp phòng tránh kịp thời.

+ Phối hợp với bộ phận Y tế của nhà trường thực hiện tốt công tác khám sức khỏe định kỳ, phòng chống dịch bệnh cho trẻ, theo dõi và thống kê đầy đủ số trẻ được cân, đo, chấm biểu đồ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ theo quy định.

+ Giáo viên trong tổ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nội dung nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, kiến thức về VSATTP, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; các nội dung về giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe, giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe với phát triển vận động.

+ Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, bảo vệ chăm sóc sức khỏe; Tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

1.3. Đảm bảo an toàn trường học

** Nhiệm vụ*

- 100% giáo viên trong tổ nắm chắc, thực hiện các văn bản về phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tiếp tục đưa các nội dung Chuyên đề “Đẩy mạnh phòng chống bạo hành trẻ” vào nhiệm vụ thường xuyên; 100% giáo viên được hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng chống bạo hành, các biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bạo hành, các biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Giáo viên các lớp tiếp tục thực hiện việc quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho giáo viên và cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% trẻ đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ và tai nạn thương tích xảy ra trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh

- Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Giáo viên trong tổ nghiêm túc thực hiện tốt quy chế chăm sóc trẻ, được tập huấn kỹ năng, biện pháp, cách sơ cứu ban đầu để đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ như: Hóc, sặc, bỏng, điện giật, đuối nước, ngã, học tập băng bó cứu thương, cầm máu, sơ cấp cứu thông thường,... nhằm đảm bảo xử lý ngay và kịp thời khi có tai nạn xảy ra.

- 100% các nhóm lớp có góc tuyên truyền, tài liệu về cách phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ và phòng chống bạo hành trẻ em.

- 100% nhóm/ lớp có đầy đủ đồ dùng cá nhân cho trẻ sử dụng, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phải được sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp, thuận tiện, đảm bảo vệ sinh, an toàn cho trẻ sử dụng.

** Giải pháp*

- Tiếp tục thực hiện các công văn chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về đảm bảo an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng, chống bạo hành trẻ: Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

- Tham gia các lớp tập huấn các kỹ năng phòng, chống bạo hành trẻ. Tăng cường áp dụng các biện pháp giáo dục tích cực, kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành; nghiêm túc chấp hành bộ quy tắc ứng xử trong trường học. Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích,.....

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc, đảm bảo quyền trẻ em. Lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông, đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT, Sở GD-ĐT.

- Giáo viên các lớp thường xuyên kiểm tra các đồ dùng và các trang thiết bị trong lớp nếu thấy dấu hiệu không an toàn báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu. Quản lý trẻ tốt không cho trẻ chơi những đồ chơi không đảm bảo an toàn. Tích cực phòng chống các loại thương tích thường gặp do ngã, hóc sặc, tai nạn giao

thông, bỏng, điện giật cháy nổ, ngộ độc thức ăn, vật sắc nhọn, do trẻ xô đẩy nhau, đánh nhau...

- Phối hợp với bộ phận y tế thực hiện công tác phòng chống các dịch bệnh; phối hợp, hỗ trợ cha mẹ/ người chăm sóc trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Tích cực tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn cha mẹ trẻ các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ, kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

2. Chất lượng giáo dục

2.1. Kết quả đánh giá cuối độ tuổi

- Phần đầu 98 % trẻ đạt các mục tiêu của 5 lĩnh vực.

2.2. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a) Nhiệm vụ

- Thực hiện chương trình GDMN là 35 tuần: Từ ngày 8/9/2025 đến ngày 15/5/2026

- 100% các lớp thực hiện nghiêm túc, nâng cao chất lượng chương trình GDMN. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên trong tổ chuyên môn chủ động xây dựng bộ công cụ, mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày theo chương trình GDMN phù hợp khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện của trường/ lớp.

- 100% các lớp tiếp tục ứng dụng, lồng ghép giáo dục STEM/ STEAM hiệu quả vào các hoạt động giáo dục trẻ, phù hợp với từng lứa tuổi và tình hình thực tế.

- 100% giáo viên trong tổ có thể khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- 100% trẻ được trang bị kiến thức, kỹ năng theo nhu cầu phát triển. Trẻ có tâm thế trong hoạt động học, hoạt động chơi tập thể, biểu lộ tính hồn nhiên, tự tin hành vi văn minh.

- 100% trẻ được “ Học thông qua vui chơi, trải nghiệm”: tham gia các hoạt động ngoại khóa, khám phá, trải nghiệm, các hội thi, các món ăn, các lễ hội truyền thống,....

- 100% GV trong tổ tham gia hội giảng cấp trường năm học 2025-2026 (xếp loại khá trở lên).

- 100% giáo viên trong tổ hoàn thành công tác Bồi dưỡng thường xuyên.

- Thực hiện làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo theo sự chỉ đạo của nhà trường

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với cha mẹ trẻ, cộng đồng về đảm bảo điều kiện thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong triển khai chương trình GDMN.

b) Giải pháp

- Giáo viên trong tổ tiếp tục thực hiện có hiệu quả, chất lượng chương trình GDMN theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021, kịp thời điều chỉnh/ bổ sung nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế.

- Chủ động xây dựng bộ công cụ, mục tiêu đánh giá trẻ và kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày theo chương trình GDMN phù hợp khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện của trường/ lớp.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên các lớp trong tổ xây dựng kế hoạch, lựa chọn, những nội dung, phương pháp lồng ghép, ứng dụng giáo dục STEM/STEAM vào các hoạt động phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện thực tế của địa phương, trường/lớp để phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên trong tổ nghiên cứu, tham khảo, học hỏi, tiếp cận các mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến để phát triển Chương trình GDMN của nhà trường.

- Tích cực chỉ đạo giáo viên trong tổ đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức, linh hoạt, sáng tạo khi tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phù hợp lứa tuổi, sự hứng thú của trẻ. Khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi,...

- Giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch đầy đủ, được BGH duyệt kế hoạch trước 1 tuần và thực hiện việc ghi nhật ký hàng ngày, theo dõi đánh giá trẻ thường xuyên sau mỗi chủ đề.

- Giáo viên trong tổ đăng ký các nội dung modul tự chọn theo từng nội dung và đúng hướng dẫn của cấp trên.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng theo nghiên cứu bài học và sinh hoạt chuyên môn phù hợp điều kiện thực hiện của tổ mẫu giáo 3-4 tuổi

- Tích cực khai thác sử dụng tài liệu, học liệu; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

- Tích cực làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, trang trí lớp phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ.

- Tổ chức cho trẻ các hoạt động tham quan, trải nghiệm phù hợp lứa tuổi và nhu cầu, khả năng, hứng thú của trẻ.

- Tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

(Mục tiêu, dự kiến chủ đề, sự kiện, nội dung hoạt động theo Phụ lục đính kèm)

2.3. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm: Tiếp tục thực hiện chuyên đề: “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”. Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục: Giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính; Thực hiện các Chuyên đề trong tổ chức thực hiện Chương trình GDMN: Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ; Giáo dục An toàn giao thông; Giáo dục bảo vệ môi trường, Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục bảo vệ môi trường biển và hải đảo, giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

a) Nhiệm vụ

- 100% giáo viên các nhóm/ lớp trong tổ tiếp tục thực hiện có chất lượng, hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, xây dựng kế hoạch, áp dụng phương pháp, hình thức tổ chức theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với trẻ từng độ tuổi, thực tế của trường/lớp.

-100% giáo viên trong tổ hiểu, biết lựa chọn các nội dung, phương pháp giáo dục trẻ về quyền con người, giới tính và lồng ghép, tích hợp vào các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp; Nắm chắc và tiếp tục triển khai thực hiện, lồng ghép các Chuyên đề trong năm học phù hợp với điều kiện cụ thể của trường, lớp, địa phương: Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ; Giáo dục An toàn giao thông; Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả.

- 100% trẻ được giáo dục về quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục về giới tính.

- 100% trẻ được rèn luyện tư thế vận động cơ bản, phát triển các tố chất nhanh, mạnh, khéo, bền, phát triển khả năng định hướng trong không gian phù hợp từng lứa tuổi, hình thành cho trẻ những thói quen vận động cần thiết cho trẻ.

- 70% trẻ 3-5 tuổi có nhận thức, kỹ năng, thái độ về an toàn giao thông phù hợp độ tuổi.

- Trẻ có những hiểu biết ban đầu về môi trường sống của con người, về quan hệ giữa động vật, thực vật, con người với môi trường, về cách chăm sóc bảo vệ cây cối, bảo vệ con vật, bảo vệ môi trường xung quanh. Biết một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu .

- Trẻ nhận biết được vị trí, tài nguyên và môi trường biển đảo Việt Nam, hình thành cho trẻ ý thức bảo vệ tài nguyên và môi trường biển, hải đảo, tình yêu quê hương, đất nước Việt nam, đặc biệt là tình yêu biển, đảo.

- Giúp trẻ hiểu được ích lợi của năng lượng và biết tại sao phải sử dụng tiết kiệm năng lượng, hình thành cho trẻ ý thức và kỹ năng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- 100% nhóm/ lớp trang trí theo chủ đề, bố trí, sắp xếp các góc hoạt động trong và ngoài lớp linh hoạt, hợp lý, lớp mang tính “mở” kích thích sự tập trung chú ý, tư duy và cảm xúc tích cực của trẻ, thúc đẩy trẻ tham gia hiệu quả vào các hoạt động chơi và trải nghiệm đa dạng.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với Cha mẹ trẻ thực hiện tốt các chuyên đề.

b) Giải pháp:

- Giáo viên trong tổ thực hiện tốt hiện chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục LTLTT, thông qua việc bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động: Xây dựng môi trường, kế hoạch, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; Đánh giá sự phát triển của trẻ; Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục lồng ghép, tích hợp các nội dung Giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính vào các hoạt động và triển khai thực hiện các chuyên đề ngay từ đầu năm học.

- Lồng ghép giáo dục trẻ về các quyền: Quyền sống còn; quyền được phát triển; quyền được bảo vệ và quyền được tham gia; về giới tính, các bộ phận riêng tư, biết tự bảo vệ bản thân, phòng tránh bị xâm hại vào hoạt động giáo dục trẻ phù hợp.

- Sử dụng các nguồn tài liệu như phim hoạt hình và truyện tranh “Vui giao thông” cùng các giáo cụ khác trong giáo dục ATGT cho trẻ tại trường/lớp.

- Giáo viên các lớp thực hiện hiệu quả các chuyên đề, lựa chọn các nội dung để lồng ghép trong các hoạt động cho trẻ với nội dung phong phú, hình thức sáng tạo nhằm tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động tích cực, chủ động .

- Xây dựng môi trường hoạt động trong và ngoài lớp học, trang trí lớp, sáng tạo đồ dùng, đồ chơi phù hợp với mục đích tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; đảm bảo tính thẩm mỹ, an toàn tạo cho trẻ cảm giác được yêu thương, tôn trọng và đáp ứng các nhu cầu chính đáng.

- Sáng tạo đồ dùng, đồ chơi, về ATGT, bảo vệ môi trường, đồ chơi vận động,..... phục vụ cho các hoạt động vui chơi, học tập.

- Tạo điều kiện cho trẻ thực hành, trải nghiệm những nội dung về giáo dục quyền con người, giáo dục giới tính , giáo dục ATGT, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu,.... theo phương châm “Học bằng chơi, Chơi mà học”.

- Than gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động giáo dục quyền con người, giới tính cho trẻ và các Chuyên đề phù hợp điều

kiện thực tiễn của nhà trường/của nhóm lớp. Đồng thời, tự học tập bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về các chuyên đề.

- Tăng cường dự giờ, góp ý cho các hoạt động, tổ chức trao đổi, thảo luận, rút kinh nghiệm vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, dự giờ.

- Làm tốt công tác tuyên truyền các nội dung giáo dục quyền con người, giới tính và các Chuyên đề tới các bậc phụ huynh và cộng đồng. Tổ chức tuyên truyền thông qua hình thức: Họp phụ huynh, qua giờ đón trả trẻ, qua các góc tuyên truyền của trường/ lớp...

2.4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ

a) Nhiệm vụ

- Giáo viên trong tổ chủ động thực hiện công tác thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường theo hướng dẫn, chỉ đạo của BGH.

- 100% các lớp trong tổ có góc tuyên truyền và thay đổi nội dung theo từng chủ đề, các ngày lễ lớn,.....trong năm học. Thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động của nhà trường trên Zalo của lớp.

- 100% phụ huynh được tuyên truyền về đường lối chính sách và chủ trương của Đảng và nhà nước, về vai trò vị trí giáo dục mầm non, kết quả thực hiện nhiệm vụ nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học, chương trình GDMN của Bộ GD-ĐT, ứng dụng GD Steam...

b) Giải pháp

- Đa dạng hoá hình thức tuyên truyền kiến thức chăm sóc- giáo dục trẻ cho các bậc cha mẹ như: Loa đài của trường, của phường, qua góc tuyên truyền chung của trường, của lớp, qua buổi họp phụ huynh và trao đổi qua giờ đón trả trẻ, qua mạng xã hội : Zalo, facebook,.... , kết hợp trong các buổi họp Đảng bộ phường, phụ nữ, y tế và đoàn thành niên của phường về công tác phổ cập và các hoạt động của ngành, của trường, đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa trường/lớp với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại các lớp, phong phú về nội dung, hình thức. Thường xuyên đôn đốc, đánh giá, chấm điểm góc tuyên truyền của các lớp.

- Tổ chức tốt các ngày lễ, ngày hội, các hoạt động trải nghiệm,... mời phụ huynh tham dự, kết hợp phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học và chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tích cực tuyên truyền về việc đổi mới Chương trình GDMN, thực hiện tốt công tác phối hợp với gia đình, tổ chức xã hội để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2.5. Ứng dụng công nghệ thông tin

a) Nhiệm vụ

- 100% giáo viên trong tổ biết UDCNTT, sử dụng các phần mềm trong việc: soạn kế hoạch, xây dựng giáo án điện tử, xây dựng tài liệu, video, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục,... phục vụ công tác chăm sóc- giáo dục trẻ, thực hiện tốt các thao tác cập nhật số liệu lên phần mềm Vnedu, phần mềm CSDL ngành và dữ liệu PCGD-XMC
- Biết sử dụng kho học liệu số của nhà trường, của nhóm lớp, khai thác tài liệu chăm sóc, giáo dục trẻ trên mạng Internet.
- Giáo viên trong tổ có thể tham gia các khóa tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số.
- 100% các nhóm lớp được đầu tư đủ máy vi tính, máy in phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

b) Giải pháp

- Tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ sử dụng CNTT vào các hoạt động. Đồng thời, tự học nâng cao trình độ UDCNTT, đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy cho trẻ.
- Giáo viên biết khai thác kho học liệu số, xây dựng “Thư viện giáo án điện tử” trên Website của trường, ứng dụng công nghệ AI trong thiết kế hoạt động cho trẻ
- Giáo viên trong tổ lập nhóm Zalo của lớp, tổ duy trì nề nếp trong việc cập nhật các thông tin điều hành của Ngành và Nhà trường, đồng thời phổ biến đến phụ huynh biết Cổng thông tin điện tử của Nhà trường để trao đổi, chia sẻ, cập nhật các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

3. Các danh hiệu thi đua, khen thưởng trong năm học

- Năm học 2025- 2026, giáo viên trong tổ đăng kí danh hiệu thi đua:
 - + 09/10 đ/c đăng kí : Giáo viên dạy giỏi cấp trường. (01 đ/c nghỉ thai sản)
 - + 10/10 đ/c đăng kí : Lao động tiên tiến.

III. Tổ chức thực hiện

1. Tổ trưởng

- Phối hợp với các giáo viên trong tổ xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ đảm bảo các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm học, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục nhà trường, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Định hướng, chỉ đạo và triển khai các nhiệm vụ chuyên môn trong tổ theo đúng quy định, đảm bảo chất lượng giáo dục.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn
- + Tổ chức các buổi họp tổ định kỳ (thường xuyên là 2 tuần/lần hoặc theo quy định của nhà trường).

+ Chủ trì và hướng dẫn các giáo viên trong tổ trao đổi, thảo luận về nội dung dạy học, phương pháp giảng dạy, đánh giá kết quả giáo dục trẻ.

+ Khuyến khích giáo viên trong tổ sáng tạo và đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giám sát và hỗ trợ giáo viên trong tổ

+ Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chương trình giáo dục và kế hoạch dạy học của các giáo viên trong tổ.

+ Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên trong tổ, đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ giáo viên trong việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham mưu cho lãnh đạo trường

+ Đề xuất ý kiến với nhà trường về những vấn đề liên quan đến chuyên môn như kế hoạch chăm sóc giáo dục trẻ, cơ sở vật chất, tài liệu dạy học, các hoạt động trải nghiệm...

+ Tham gia đóng góp ý kiến trong công tác quản lý, điều hành chuyên môn của nhà trường.

+ Tham gia đánh giá xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

+ Đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên.

- Báo cáo định kỳ

+ Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất về hoạt động của tổ chuyên môn với nhà trường.

2. Tổ phó

Phối hợp, triển khai, điều hành công việc chuyên môn trong tổ cùng tổ trưởng; chịu trách nhiệm những nhiệm vụ được phân công.

3. Giáo viên

- Thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên trong trong TT52/2020 Điều lệ trường mầm non.

- Bảo vệ an toàn thể chất, tinh thần của trẻ trong thời gian trẻ ở nhà trường.

- Tham gia sinh hoạt chuyên môn:

+ Giáo viên cần tham gia đầy đủ các buổi họp tổ chuyên môn theo kế hoạch.

+ Trong các buổi sinh hoạt, giáo viên có nhiệm vụ thảo luận, trao đổi kinh nghiệm dạy học, chăm sóc trẻ và nghiên cứu phương pháp giáo dục mới, điều chỉnh kế hoạch giảng dạy phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn: Cùng tổ chuyên môn, giáo viên phải xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp với chương trình GDMN. Các kế hoạch này cần có sự linh hoạt, đáp ứng nhu cầu của trẻ và điều kiện của từng cơ sở giáo dục. Kế hoạch phải bao gồm cả việc giáo dục kỹ năng sống, phát triển thể chất, nhận thức và tình cảm xã hội,... cho trẻ.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non: Lập kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; Đánh giá và quản lý trẻ em; Chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn, của nhà trường.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; Gương mẫu, thương yêu trẻ em, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em; Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ em.

- Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Nghiên cứu, cải tiến phương pháp tổ chức các hoạt động:

+ Giáo viên tham gia nghiên cứu, trao đổi về phương pháp dạy học hiện đại, sáng tạo và tích hợp nhiều lĩnh vực, từ đó đưa ra các giải pháp cải tiến phương pháp dạy học.

+ Cùng tổ chuyên môn thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

+ Hỗ trợ và bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên khác: Giáo viên có kinh nghiệm cần chia sẻ kiến thức, hỗ trợ đồng nghiệp, đặc biệt là giáo viên mới, trong việc giảng dạy và chăm sóc trẻ.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ. Chủ động phối hợp với gia đình để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động tổ Mẫu giáo bé (3-4 tuổi) năm học 2025-2026. Giáo viên căn cứ vào kế hoạch của tổ để làm cơ sở căn cứ xây dựng kế hoạch của lớp phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và tình hình thực tế của lớp mình. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung phải báo ngay cho bộ phận chuyên môn, lãnh đạo trường để được tư vấn, hướng dẫn kịp thời./.

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
TỔ PHÓ CM**



Lê Thị Bích Ngọc

Phụ lục 5a
Độ tuổi mẫu giáo 3-4 tuổi
(Kèm theo kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn MG bé 3- 4 tuổi
Năm học: 2025-2026)

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện:

T T	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường mầm non 4 tuần Từ ngày 08/09 đến ngày 03/10/2025)	1 tuần	08/09 đến 12/09	Ngày hội đến trường của bé	Tết trung thu
		1 tuần	15/09 đến 19/09	Lớp học của bé	Tết trung thu
		1 tuần	22/09 đến 26/09	Cô giáo và các bạn	
		1 tuần	22/09 đến 03/10	Một số hoạt động ở trường mầm non của bé	
2	Bản thân 4 tuần Từ ngày 06/10 đến 31/10/2025	1 tuần	06/10 đến 10/10	Tôi là ai	
		1 tuần	13/10 đến 17/10	Cơ thể tôi	
		1 tuần	20/10 đến 24/10	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Ngày 20/10
		1 tuần	27/10 đến 31/10	Các giác quan của bé	
3	Gia đình Từ ngày 03/11 đến 28/11/2025	1 tuần	03/11 đến 07/11	Gia đình tôi	
		1 tuần	10/11 đến 14/11	Ngôi nhà gia đình ở	
		1 tuần	17/11 đến 21/11	Nhu cầu gia đình	Ngày Nhà giáo Việt nam 20/11
		1 tuần	24/11 đến 28/11	Nhu cầu gia đình	
4	Nghề nghiệp Từ ngày 01/12 đến 26/12/2025	1 tuần	01/12 đến 05/12	Nghề phổ biến quen thuộc	
		1 tuần	08/12 đến 12/12	Nghề xây dựng	
		1 tuần	15/12 đến 19/12	Nghề dịch vụ	
		1 tuần	22/12 đến 26/12	Nghề sản xuất	Ngày quân đội Nhân dân Việt Nam 22/12
5	Thế giới động	1 tuần	29/12/2025	Một số con vật nuôi	

	vật Từ ngày 29/12/2025 đến 23/01/2026		đến 02/01/2026	trong gia đình	
		1 tuần	05/01 đến 09/01	Một số con vật nuôi trong gia đình	
		1 tuần	12/01 đến 16/01	Một số con vật sống trong rừng	Tết Nguyên đán
		1 tuần	19/01 đến 23/01	Động vật sống dưới nước	
6	Thế giới thực vật Từ ngày 26/01 đến 27/02	1 tuần	26/01 đến 30/01	Cây xanh	
		1 tuần	02/02 đến 06/02	Một số loại rau, củ, quả	
		1 tuần	09/02 đến 13/02	Hoa đẹp quanh bé	
		1 tuần	23/02 đến 27/02	Cây lương thực	
7	Phương tiện và luật lệ giao thông Từ ngày 02/03 đến 20/03	1 tuần	03/03 đến 06/03	Phương tiện giao thông đường bộ	Ngày Quốc tế 8/3
		1 tuần	09/03 đến 13/03	Các loại PTGT bé biết	
		1 tuần	16/03 đến 20/03	Tìm hiểu quy định giao thông đường bộ	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên Từ ngày 23/03 đến 17/04	1 tuần	23/03 đến 27/03	Nước	
		1 tuần	30/03 đến 03/04	Một số hiện tượng tự nhiên	
		1 tuần	06/04 đến 10/04	Một số hiện tượng tự nhiên	
		1 tuần	13/04 đến 17/04	Mùa hè	
9	Quê hương- Đất nước- Bác Hồ Từ ngày 20/04 đến 15/05	1 tuần	20/04 đến 24/04	Quê hương, làng xóm, phố phường	
		1 tuần	27/04 đến 01/05	Quê hương yêu quý	
		1 tuần	04/05 đến 08/05	Bác Hồ với các cháu thiếu nhi	
		1 tuần	11/05 đến 15/05	Ngày Tết thiếu nhi 1/6	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động: 83 mục tiêu

MỤC TIÊU	NỘI DUNG	HOẠT ĐỘNG	CHỦ ĐỀ DỰ KIẾN
I. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT			
a) Phát triển vận động			
<p>MT 1: Trẻ khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi</p> <p>- Cân nặng: + Trẻ trai: 12,7- 21.2 kg + Trẻ gái: 12,3- 21,5 kg</p> <p>- Chiều cao: + Trẻ trai: 94,9- 111,7 cm + Trẻ gái: 94,1- 111,3 cm</p>	<p>- Ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng.</p> <p>- Tập các bài tập thể dục thường xuyên.</p> <p>- Vệ sinh trong ăn uống và vệ sinh cá nhân sạch sẽ.</p> <p>- Khám sức khoẻ định kì.</p> <p>- Nhận biết béo phì và suy dinh dưỡng. Nguyên nhân của béo phì và suy dinh dưỡng.</p>		TG Động vật QH-ĐN-BH
<p>* MT2: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn.</p>	<p>Hô hấp: Hít vào, thở ra.</p> <p>- Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực. - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước. + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải.</p> <p>- Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ. + Co duỗi chân.</p>	<p>- Thể dục sáng, BT. PTC</p>	<p>Trường MN Bản thân Gia đình Nghề nghiệp Giao thông</p>
<p>* MT3: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi hết đoạn đường hẹp</p>	<p>- Đi hết đoạn đường hẹp (3x0.2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m.</p>	<p>- HD học, TCVD</p>	<p>Trường MN TG Thực vật</p>

<p>(3x0.2m). - Đi kiễng gót liên tục 3m.</p>			
<p>* MT 4: Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. Chạy liên tục trong đường dích dắc (3- 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</p>	<p>- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh. - Chạy liên tục trong đường dích dắc (3- 4 điểm dích dắc) không chệch ra ngoài.</p>	<p>- HD học</p>	<p>TG Động vật QH-ĐN-BH</p>
<p>* MT 5: Trẻ phối hợp được tay – mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). - Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm).</p>	<p>- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5m). - Tự đập – bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm). - Lăn, đập, tung bắt bóng với cô. - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.</p>	<p>- HD học</p>	<p>Gia đình TG Thực vật QH-ĐN-BH</p>
<p>* MT 6: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m). - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài.</p>	<p>- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. - Bò, trườn theo hướng thẳng, dích dắc. - Bò chui qua cổng. - Trườn về phía trước. - Bước lên, xuống bục cao (cao 30cm). Bật tại chỗ. - Bật về phía trước. Bật xa 20 – 25 cm. - Ném trúng đích ngang</p>	<p>- HD học</p>	<p>Trường MN Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông Nước HTTN</p>

	(xa 1,5m). - Ném trúng đích bằng 1 tay. - Ném xa bằng 1 tay.		
*MT 7: Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau.	- Thể dục sáng	Bản thân QH-ĐN-BH
*MT 8: Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động: - Vẽ được hình tròn theo mẫu. Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8 – 10 khối không đồ. - Tụ cài, cởi cúc.	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. - Đan, tết. - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút. - Tô vẽ nguệch ngoạc. - Cài, cởi cúc.	- Chơi, HĐ góc - HĐ ngoài trời	Gia đình Nghề nghiệp TG Thực vật Giao thông QH-ĐN-BH
b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe			
*MT 9: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).	Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	- Chơi, HĐ góc	Bản thân TG Thực vật
*MT 10: Trẻ biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau...		- Chơi, HĐ góc	Bản thân Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông
*MT 11: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khoẻ mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng,	- HĐ ăn	Bản thân Nghề nghiệp TG Thực vật Giao thông

	suy dinh dưỡng, béo phì...).		
*MT 12: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản tự phục vụ trong sinh hoạt với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay, lau mặt, súc miệng, tháo tất, cởi quần, áo...	<ul style="list-style-type: none"> - Làm quen cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. 	- Chơi, HĐ chiều	Bản thân Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật
*MT 13: Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	Sử dụng cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc ở quai đúng kí hiệu.	- HĐ ăn	Trường MN Bản thân Gia đình Giao thông
*MT 14: Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	<ul style="list-style-type: none"> - Hành vi văn minh trong ăn, uống, sinh hoạt hằng ngày (Uống nước đã đun sôi, rót vừa lượng nước để uống, tự uống nước khi khát.). - Ăn hết khẩu phần, không kén chọn thức ăn, không xúc thức ăn của mình sang bát của bạn, nhặt thức ăn rơi vãi và bỏ vào đĩa. 	- HĐ ăn	Bản thân Gia đình TG Động vật TG Thực vật Nước HTTN
*MT 15: Trẻ có một số hành vi, thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	<ul style="list-style-type: none"> - Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm. 	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ học - HĐ góc - HĐ đón- trả trẻ - HĐ vệ sinh 	Bản thân Nước HTTN
*MT 16: Trẻ nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi	<ul style="list-style-type: none"> - HĐ học - HĐ đón – trả trẻ 	Gia đình Nước HTTN

đang đun, phích nước nóng ...) khi được nhắc nhở.	không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.		
* MT 17: Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- HĐ ngoài trời - HĐ chiều	Nước HTTN
* MT 18: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: Không cười đùa trong khi ăn uống, hoặc ăn các loại có hạt, không tự lấy thuốc, không leo trèo bàn ghế, lan can, không nghịch vật sắc nhọn, không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Đón trẻ, trò chuyện - Mọi lúc mọi nơi	Nước HTTN
II. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC			
* MT 19: Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Sự vật: người, đồ vật, con vật, cây cối. - Hiện tượng: + Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. + Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. + Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng	- HĐ đón trẻ, trò chuyện hàng ngày - HĐ học - Chơi và HĐ ngoài trời	Gia đình TG Động vật Nước HTTN

	<p>ngày.</p> <p>+ Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây.</p> <p>+ Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.</p> <p>+ Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</p>		
<p>* MT 20: Trẻ sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ,... để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng.</p>	<p>Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể.</p>	<p>- HĐ học</p> <p>- HĐ ngoài trời</p>	<p>Bản thân</p> <p>Nước HTTN</p>
<p>* MT 21 : Trẻ thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.</p>	<p>- Làm một số thí nghiệm đơn giản.</p> <p>- Xem sách, tranh ảnh và trò chuyện.</p>	<p>- Chơi, HĐ góc</p>	<p>Nghề nghiệp</p> <p>TG Động vật</p> <p>TG Thực vật</p>
<p>* MT 22 : Làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p>	<p>Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi.</p> <p>- Chong chóng gió; Thổi bóng xà phòng...</p>	<p>- HĐ ứng dụng GD Stem</p>	<p>Nước HTTN</p>
<p>* MT 23: Trẻ mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.</p>	<p>– Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc.</p>	<p>- HĐ học</p>	<p>TG Động vật</p> <p>Giao thông</p>
<p>*MT 24: Trẻ phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.</p>	<p>- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc.</p>	<p>- HĐ học</p>	<p>TG Động vật</p>

* MT 25: Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống.	- Chơi, HĐ góc - HĐ học	Nước HTTN
* MT 26: Trẻ thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	- Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật, cây. - Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày.	- Chơi, HĐ góc - HĐ học	TG Thực vật
* MT 27: Trẻ quan tâm đến số lượng và đếm hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng. - Nhận biết 1 và nhiều.	- Chơi, HĐ góc - HĐ học	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật
* MT 28: Trẻ đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.		- Chơi, HĐ góc - HĐ học	Trường MN Nghề nghiệp Nước HTTN
* MT 29: Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.		- HĐ học	QH-ĐN-BH
* MT 30 : Trẻ biết gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.	Gộp hai nhóm đối tượng và đếm.	- HĐ học	TG Động vật TG Thực vật

			Giao thông QH-ĐN-BH
*MT 31: Trẻ biết tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.	Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- HĐ học	QH-ĐN-BH
* MT32: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	- Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ	- HĐ học	QH-ĐN-BH
* MT33 : Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	So sánh 2 đối tượng về kích thước.	- HĐ học	TG Thực vật
* MT 34: Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật.	- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để ghép.	- HĐ học	Gia đình
* MT 35: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	Nhận biết phía trên – phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải – tay trái của bản thân.	- HĐ học	Bản thân
* MT 36: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	Tên, tuổi, giới tính của bản thân.	- HĐ học - HĐ chơi	Bản thân
* MT 37: Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình.	- HĐ học (KPKH) - HĐ chơi	Gia đình
* MT 38: Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	Địa chỉ gia đình	- HĐ học (KPKH) - HĐ chơi	Gia đình
* MT 39: Trẻ nói được	- Tên lớp mẫu giáo, tên	- HĐ học	Trường MN

tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	(KPKH)	
* MT 40: Trẻ kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh.	Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến.	- HĐ học (KPKH)	Nghề nghiệp
* MT 41: Trẻ biết, kể tên một số lễ hội trong trường mầm non và tại địa phương qua trò chuyện, tranh ảnh...	- Ngày Khai giảng, Tết Trung thu... - Ngày lễ hội của địa phương.	- HĐ học - HĐ góc	QH-ĐN-BH
* MT 42: Trẻ biết cờ Tổ quốc, tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương.	Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh Nghệ An.	- HĐ học - HĐ góc - HĐ ngoài trời	QH-ĐN-BH
III. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ			
* MT 43: Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản, ví dụ: “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.	Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.	- HĐ chơi - HĐ học	Trường MN Gia đình
* MT 44: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	- HĐ chơi - HĐ học	Gia đình TG Thực vật
* MT 45: Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	Trả lời và đặt các câu hỏi: Ai? Cái gì? Ở đâu? Khi nào?	- HĐ đón, trả trẻ - HĐ học - HĐ chơi	Bản thân
* MT 46: Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng.	- HĐ học - Mọi lúc mọi nơi	TG Thực vật QH-ĐN-BH

* MT 47: Trẻ nói rõ các tiếng.	Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	- HĐ học (LQVH) - Đón trẻ, trò chuyện	Trường MN Bản thân
* MT 48 : Trẻ nói đủ nghe, không nói lí nhí.			Trường MN Nước HTTN
* MT 49: Trẻ kể lại sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: thăm ông bà, đi chơi, xem phim...	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Kể lại sự việc.	- Đón trẻ - HĐ ngoài trời	Bản thân TG Thực vật
* MT 50 : Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...	- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.		Nước HTTN
* MT 51: Trẻ sử dụng các từ: “Vâng ạ”, “Dạ”, “Thưa” trong giao tiếp...	Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	- HĐ đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày	Bản thân QH-ĐN-BH
* MT 52: Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao...	Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- HĐ học - HĐ chiều	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật TG Thực vật Giao thông
* MT 53: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.	- Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe. - Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ.	- HĐ học - HĐ chiều	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông QH-ĐN-BH
* MT 54: Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	- HĐ học	Gia đình
* MT 55: Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm,	- Chơi, HĐ góc	Giao thông

	biên báo giao thông: đường cho người đi bộ,...).		
* MT 56: Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.	- Tiếp xúc với chữ, sách truyện.	- Chơi, HĐ góc	Trường MN QH-ĐN-BH
* MT 57: Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn sách.	- HĐ chơi	TG Động vật
IV. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI			
* MT 58: Trẻ nói được điều bé thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.	- HĐ học - HĐ chơi	Bản thân TG Thực vật
* MT 59: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.	- Chơi hoà thuận với bạn. - Chờ đến lượt. - Lao động tự phục vụ. - Tham gia các trò chơi.		Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật QH-ĐN-BH
* MT 60: Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.		- HĐ chơi - HĐ ăn, ngủ	Giao thông QH-ĐN-BH
* MT 61: Trẻ biết cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ		- HĐ chơi - HĐ ăn, ngủ	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật Nước HTTN
* MT 62: Trẻ nhận ra cảm xúc qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh...	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói.	- HĐ góc	Bản thân Nghề nghiệp
* MT 63: Trẻ biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.	Biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động.	- HĐ học - HĐ chơi	- Bản thân - Gia đình - Nghề nghiệp QH-ĐN-BH
* MT 64: Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu Bác Hồ. - Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất		
* MT 65: Trẻ thích nghe		- Đón trẻ, trò	QH-ĐN-BH

kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ và quê hương.	nước. - Yêu quê hương, đất nước.	chuyện - HĐ học	
* MT 66: Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.	Một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ).	- Đón, trả trẻ - Mọi lúc mọi nơi	Gia đình Giao thông
* MT 67: Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn). - Nhận biết hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” “xấu”.	- Mọi lúc mọi nơi - HĐ chiều	Trường MN Giao thông
* MT 68: Trẻ biết chú ý khi nghe cô và bạn nói.	- Lắng nghe cô và bạn nói.	- Mọi lúc mọi nơi	TG Thực vật
* MT 69: Trẻ quan tâm đến môi trường, thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây, bỏ rác đúng nơi quy định.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường.	- HĐ ngoài trời	TG Động vật Nước HTTN
V. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ			
* MT 70 : Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- HĐ ngoài trời - HĐ học	TG Thực vật
* MT 71: Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu chuyện.	Nghe các bài hát, bản nhạc, bài thơ, câu chuyện (nhạc thiếu nhi, dân ca).	- HĐ học	Trường MN Nghề nghiệp TG Động vật Giao thông
* MT 72: Trẻ hát tự	Hát đúng giai điệu, lời ca	- HĐ học	Trường MN

nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	bài hát.		Gia đình Nghề nghiệp
* MT 73: Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.	- HĐ học	Bản thân TG Động vật TG Thực vật Giao thông QH-ĐN-BH
* MT 74: Trẻ biết vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.	- HĐ học	Nước HTTN
* MT 75: Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	- HĐ học - HĐ ứng dụng GD Stem	Trường MN Bản thân QH-ĐN-BH
* MT 76: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản, trẻ biết sử dụng đầu vận tay của mình để tạo hình thành cây, hoa, hoàn thiện khuôn mặt...	Sử dụng một số kĩ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản.	- Chơi, HĐ góc - HĐ ngoài trời	Nước HTTN
* MT 77: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.		- HĐ học	Giao thông
* MT 78: Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.		- HĐ học	Trường MN Gia đình Nghề nghiệp TG Động vật
* MT 79 : Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.		- HĐ học - HĐ góc	Giao thông
* MT 80: Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về	Nhận xét sản phẩm tạo hình.	- HĐ học	Bản thân Gia đình

màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
* MT 81 : Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.		- HĐ học	Nghề nghiệp TG Động vật TG Thực vật Nước HTTN
* MT 82 : Trẻ biết tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích.		QH-ĐN-BH
* MT 83 : Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	Đặt tên cho sản phẩm của mình.		Trường MN Nước HTTN

Phụ lục 5b
Dự kiến lịch sinh hoạt chuyên môn

(Kèm theo kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn Mẫu giáo bé (3-4 tuổi) Năm học 2025-2026)

STT	Nội dung	Hình thức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Điều chỉnh	Kết quả
1	Hình thành thói quen vệ sinh và an toàn trong sinh hoạt của trẻ mẫu giáo bé.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 8/2025	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Thống nhất, đưa ra một số biện pháp hình thành thói quen vệ sinh và an toàn trong sinh hoạt của trẻ mẫu giáo bé.					
2	Tăng cường phát triển ngôn ngữ cho trẻ thông qua các hoạt động LQ.Văn học	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 9/2025	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Trao đổi kinh nghiệm về kể chuyện, đọc thơ diễn cảm, thu hút trẻ. Tập trung vào cách đặt câu hỏi gợi mở, phát triển từ vựng cho trẻ 3-4 tuổi.					
3	Thống nhất quy trình vệ sinh cá nhân, trải chiếu, tư thế nằm và các dấu hiệu nhận biết trẻ đã ngủ sâu.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 10/2025	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Thảo luận về nề nếp, chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ 3-4 tuổi và cách rèn luyện cho					

	trẻ mới.					
4	Sáng tác vận động: Tập huấn cách hướng dẫn trẻ vận động sáng tạo theo nhạc, thay vì chỉ làm theo động tác mẫu có sẵn.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 11/2025	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Tập trung vào cách dạy trẻ hát đúng giai điệu và thực hiện các vận động minh họa đơn giản, phù hợp lứa tuổi 3-4 tuổi.					
5	Trao đổi kinh nghiệm: Tìm kiếm và chia sẻ các ý tưởng tận dụng phế liệu (vỏ chai, len, que kem, bìa,...) để làm đồ chơi sáng tạo.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 12/2025	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Xây dựng ý tưởng đổi mới các góc chơi trong lớp học để thu hút trẻ					
6	Đánh giá mức độ an toàn và sự hứng thú của trẻ khi tham gia các hoạt động trải nghiệm ngoài trời.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 01/2026	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Đánh giá hiệu quả của chuyên đề HĐ.ngoài trời đối với sự phát triển của trẻ.					
7	Nâng cao kỹ năng đi, chạy, nhảy, tung, ném đơn giản, rèn luyện sự khéo léo và thăng bằng của cơ thể trẻ.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 02/2026	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Đổi mới về cách tạo					

	môi trường vận động trong và ngoài lớp học					
8	Thiết kế đồ dùng dạy học: Chia sẻ kinh nghiệm làm đồ dùng trực quan dạy toán (so sánh kích thước)	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 03/2026	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Tập trung vào phân loại 2 nhóm đối tượng.					
9	Nâng cao kỹ năng, hướng dẫn kỹ thuật nặn cơ bản: xoay tròn, lăn dài và kỹ năng vẽ đơn giản (nét cong tròn, nét xiên)	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 04/2026	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Trao đổi kinh nghiệm về việc sử dụng các nguyên vật liệu mở (lá cây, hộp giấy, ống hút,...) vào hoạt động tạo hình. Tập trung vào việc tạo ra các sản phẩm thủ công, mô hình 3D					
10	Đánh giá sự tiến bộ của trẻ trong việc nhận biết và hiểu biết về thế giới xã hội xung quanh.	Họp chuyên môn tập trung trực tiếp triển khai đến tất cả giáo viên trong tổ	Tháng 05/2026	Các giáo viên trong tổ MG bé 3-4 tuổi		
	Ứng dụng AI và công nghệ số trong hoạt động KP.Xã hội cho trẻ 3-4 tuổi.					

Phụ lục 5c**Nội dung Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học***(Kèm theo kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn Mẫu giáo bé (3-4 tuổi) Năm học 2025-2026)*

Tháng	Người dạy	Hoạt động	Địa điểm	Người chủ trì
Tháng 8	Lê Thị Thu Thủy	Rửa mặt rửa tay	Lớp 3B	TPCM
Tháng 9	Nguyễn Khánh Huyền	LQ.Văn học	Lớp 3A2	TPCM
Tháng 10	Đoàn Thu Hằng	Tổ chức giờ ngủ trưa	Lớp 3A1	TPCM
Tháng 11	Trần Thị Minh Hòa	Âm nhạc	Lớp 3B	TPCM
Tháng 12	Trần Thị Thanh Nga	HĐ góc	Lớp 3C	TPCM
Tháng 1	Vũ Thị Thu Trang	HĐ ngoài trời	Lớp 3A1	TPCM
Tháng 2	Lê Thị Bích Ngọc	Thẻ đục	Lớp 3A2	TPCM
Tháng 3	Lê Thị Thu Thủy	LQV.Toán	Lớp 3B	TTCM
Tháng 4	Hà Quỳnh Anh	Tạo hình	Lớp 3C	TTCM
Tháng 5	Vũ Thị Dung	KP.Xã hội	Lớp 3A1	TTCM

XÉT DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU**TỔ PHÓ**
Lê Thị Bích Ngọc